TAND HUYỆN VH **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B án số: 90/2018/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VH, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tráng A Lứ và bà Nguyễn Thị Tam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V H, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnV H tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V H, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018, thENo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Hà Văn B (tên gọi khác Hà Văn BA, Hà Văn VA), sinh năm 1976, tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: B P, xã T Ch, huyện M L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn H (đã chết) và bà Hà Thị H; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Hà Thị EN có 02 con;

Tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 18/8/2013 UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng. Ngày 30/4/2015 chấp hành xong thENo giấy chứng nhận số 94/GCN – CSGDBB của CSGD Hoàn Cát, Tổng cục cảnh sát THAHS và HTTP.

Bị bắt, tạm giữ ngày 08 tháng 6 năm 2018 đến nay. Có mặt.

2. Lục Văn L, sinh năm 1988, tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: B L, xã T Ch, huyện M L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 10/12 ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục Thanh H(đã chết) và bà Hà Thị N; Bị cáo có vợ là Lò Thị T và 01 con;.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22/8/2013 TAND huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù thENo giấy chứng nhận số 153/GCN – CHXHPT ngày 29/01/2015 của Trại giam Thanh Phong, Tổng cục VIII. Đã nộp án phí thENo biên lai số 0012764 ngày 03/5/2017 của Chi cục THADS huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa.

Bị bắt, tạm giữ ngày 08 tháng 6 năm 2018 đến nay. Có mặt.

Người có QLNVLQ: Chị Lò Thị T, sinh năm 1989, địa chỉ: B L, xã T Ch, huyện M L, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

ThENo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 08/6/2018, tại B Cột Mốc, xã Tân Xuân, huyện V H, tỉnh Sơn La. Tổ công tác Đồn Biên phòng Tân Xuân dừng xEN máy BKS: 36L8 – 3603 do Lục Văn L điều khiển chở Hà Văn B. Qua kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Hà Văn B tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong người B gồm:

+ 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp, L và B khai nhận đó là Hồng phiến (MENthamphENtaminEN).

+ 01 gói nilon màu hồng bên trọng đựng chất bột màu trắng, L và B khai đó là HENroinEN.

+ 01 gói nilon màu hồng bên trọng đựng chất bột màu trắng, 01 cục bột màu trắng và 01 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY. Lục Văn L và Hà Văn B khai đó là HENroinEN và MENthamphENtaminEN.

Lục Văn L và Hà Văn B khai nhận, do đều nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 08/6/2018 Hà Văn B sang nhà rủ Lục Văn L đi mua ma túy. B nói có 70.000 đồng, L nói không có tiền. Sau đó L ra vườn chặt được 03 quả mít mang thENo góp với B để đổi tiền và mít lấy ma túy về sử dụng. L điều khiển xEN máy BKS36L8 – 3603 chở B đi đến khu vực biên giới giáp ranh giữa Việt Nam và Lào, thuộc B Cột Mốc, xã Tân Xuân, huyện V H, tỉnh Sơn La. Sau đó, L để xEN máy bên đường rồi vào một lán nương, gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ.

Hà Văn B hỏi mua 70.000 đồng và đổi 03 quả mít lấy ma túy. Người đàn ông nhận tiền và mít rồi đưa cho B 01 gói nilon màu xanh đựng chất ma túy. B đưa cho L cầm. L mở ra thấy bên trong có 03 gói nilon đựng Hồng phiến và HENroinEN. B và L lấy ra 01 cục HENroinEN và 03 viên Hồng phiến để sử dụng rồi gói lại. B cầm gói ma túy cùng L quay về thì bị Tổ Công tác Đồn Biên phòng Tân Xuân phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng; tạm giữ của Lục Văn L 01 chiếc xEN máy nhãn hiệu WavEN S màu đỏ, BKS 36L8 – 3603, số khung 045238, số máy 4053265 và dẫn giải B, L về CQĐT Công an huyện V H để xử lý.

Cùng ngày, Tại Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh số ma túy thu giữ của Hà Văn B và Lục Văn L xác định được như sau:

+ 02 viên nén màu hồng đựng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,2 gam, lấy 01 viên có khối lượng 0,1 gam làm mẫu giám định ký hiệu VL.

+ Chất bột màu trắng đựng trong gói nilon màu hồng thứ nhất có khối lượng 0,2 gam. Lấy 0,1 gam làm mẫu giám định ký hiệu VL2.

+ Chất bột màu trắng đựng trong gói nilon màu hồng thứ hai có khối lượng 0,1 gam. Lấy 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu VL4.

+ 01 viên nén màu hồng đựng trong gói nilon màu hồng thứ hai có khối lượng 0,09 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu VL6.

+ Cục bột màu trắng trong gói nilon màu hồng thứ hai có khối lượng 0,13 gam. Lấy 0,03 gam làm mẫu giám định ký hiệu VL7.

Kết luận giám định số 732/KLMT ngày 13/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu VL,VL6 là chất ma túy; Loại MENthamphENtaminEN; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu VL2,VL4, VL7 đều là chất ma túy; Loại HENroinEN. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng của ma túy thu giữ được là 0,29 gam. Loại chất MENthamphENtaminEN và 0,43 gam; loại chất HENroinEN"*

Quá trình điều tra, xác minh chiếc xEN máy BKS 36L8 – 3603 mà L và B dùng làm phương tiện phạm tội, thuộc quyền sở hữu của chị Lò Thị T (vợ L). Chị T không biết và không L quan đến việc phạm tội của B và L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V H đã trả lại chiếc xEN máy cho chị Lò Thị T quản lý, sử dụng.

Cáo trạng số 61/CT – VKS ngày 21/8/2018 của VKSND huyện V H, truy tố Hà Văn B và Lục Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thENo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị HĐXX xENm xét: Tuyên bố Hà Văn B và Lục Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Hà Văn B từ 18 đến 30 tháng tù.

+ Lục Văn L từ 18 đến 30 tháng tù.

* Không phạt bổ sung đối với các bị cáo; áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,35 gam ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng quEN thử ma túy đối với Hà Văn B (VA); 01 phong bì niêm phong bên trong đựng quEN thử ma túy đối với Lục Văn L.

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V H đã trả lại chiếc xEN máy cho chị Lò Thị T quản lý, sử dụng.

+ Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Người có QLNVLQ, chị Lò Thị T cho rằng: Chị không biết và không L quan đến việc Lục Văn L dùng xEN máy chở Hà Văn B đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xEN còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng, không phải sửa chữa. Do đó, chị không có ý kiến gì về việc yêu cầu các bị cáo phải bồi tH cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hà Văn B và Lục Văn L là BA nghiện ma túy. Ngày 08/6/2018 Hà Văn B và Lục Văn L cùng nhau mang thENo 70.000 đồng và 03 quả mít đi mua và đổi được hai loại ma túy (0,43 gam HENroinEN và 0,29 gam MENthamphENtaminEN), tổng trọng lượng là 0,72 gam, mục đích mang về sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ

Hành vi mua và tàng trữ trái phép 02 chất ma túy mục đích sử dụng của Hà Văn B và Lục Văn L, thENo quy định tại điều 4, Mục I, phụ lục của Nghị định số 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ thì tổng khối lượng của các chất ma túy là (0,43 gam HENroinEN + 0,29 gam MENthamphENtaminEN) = 0,72 gam. Như vậy, các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015. HĐXX xét thấy, việc khởi tố, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tính chất hành vi và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự địa phương. Cần tiếp tục xử phạt tù tương

xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đEN, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hà Văn B là người khởi xướng, rủ rê, bỏ tiền và trực tiếp giao dịch mua ma túy. Lục Văn L là người thực hành tích cực, góp tài sản (03 quả mít), điều khiển xEN máy chở B đi mua ma túy. Các bị cáo là đồng phạm, có vai trò như nhau và đều có nhân thân xấu. Do vậy sẽ phải chịu hình phạt tương đương nhau.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được xENm xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS

[4]*Về phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]*Vật chứng của vụ án:* 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,35 gam ma túy (0,25 gam HENroinEN và 0,1 gam MENthamphENtaminEN) và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng quEN thử ma túy đối với Hà Văn B (VA); 01 phong bì niêm phong bên trong đựng quEN thử ma túy đối với Lục Văn L là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Chiếc xEN máy BKS 36L8 – 3603 mà L và B dùng làm phương tiện phạm tội, thuộc quyền sở hữu của chị Lò Thị T (vợ L). Chị T không biết và không L quan đến việc phạm tội của B và L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V H đã trả lại chiếc xEN máy cho chị Lò Thị T quản lý, sử dụng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về dân sự của vụ án: Chấp nhận việc chị Lò Thị T không yêu cầu các bị cáo phải bồi tH.

[7]*Về nguồn gốc chất ma túy:* Các bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ tại một lán nương gần khu vực biên giới giáp ranh giữa Việt Nam và Lào, thuộc B Cột Mốc, xã Tân Xuân, huyện V H, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này, không đặt vấn đề giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự thENo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, 58 BLHS 2015. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn B và Lục Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Hà Văn B 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày tạm giữ 08/6/2018.

- Xử phạt: Lục Văn L 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày tạm giữ 08/6/2018.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng các điểm c khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,35 gam (0,25 gam HENroinEN và 0,1 gam MENthamphENtaminEN) và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng quEN thử ma túy đối với Hà Văn B (VA); 01 phong bì niêm phong bên trong đựng quEN thử ma túy đối với Lục Văn L.

Toàn bộ Vật chứng thENo biên B giao vật chứng số: 84/BBVC ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xEN máy chiếc xEN máy nhãn hiệu WavEN S màu đỏ, BKS 36L8 – 3603, số khung 045238, số máy 4053265 cho chị Lò Thị T quản lý, sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAT
- VKS tỉnh, huyện
- CA huyện, CQ THAHS
- Sơ TP
- Trại Giam
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ
- Lưu HS.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – chủ tọa**	**Hội thẩm nhân dân**
.....	**Nguyễn Đăng Quang**	**.....**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu B án hình sự sơ thẩm kèm thENo B hướng dẫn này được soạn thảo thENo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu B án hình sự sơ thẩm kèm thENo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu B án hình sự sơ thẩm kèm thENo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số B án, ô thứ hai ghi năm ra B án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông tH thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6)ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên tH gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký tH trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng thENo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc

bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng thENo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thânghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện thENo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư VA Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ thENo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và EN khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của B án, đối với B án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (B án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với B án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có L quan và Viện kiểm sát thENo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi B án thENo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu B án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)